

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV  
KHOA/BỘ MÔN: VH&NN, Hán Nôm

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI 5

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): **Modern Chinese 5**

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

### 2. Số tín chỉ: 2 (thực hành)

3. Trình độ (dành cho sinh viên năm thứ 3, học kỳ 6 thuộc chuyên ngành Hán Nôm)

4. Phân bố thời gian: 60 tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: tiết

- Thực hành: 60 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: tiết

- Các hoạt động khác: Nghe nhìn, chơi trò chơi liên quan đến việc vận dụng nghe nói các từ tiếng Hoa.

- Tự học: 120 tiết

### 5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: Tiếng Hán hiện đại 1,2,3,4

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: giao tiếp

### 6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Bài 8 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)

Bài 9 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)

Bài 10 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)

Bài 11 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)

Bài 12 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)

Bài 13 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)

### 7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học giúp sinh viên nâng cao trình độ Trung văn, tự tin, chủ động trong giao tiếp tiếng Trung. Trang bị kiến thức cho sinh viên thi lấy chứng chỉ B tiếng Trung (điều kiện bắt buộc sinh viên học chuyên ngành Hán Nôm phải đạt được trước khi tốt nghiệp).

Thực tập khả năng đọc hiểu, nghe viết, đồng thời trang bị cho sinh viên lượng kiến thức cơ bản, có hệ thống về ngữ pháp tiếng Hán hiện đại. Thi đạt trình độ B chứng chỉ quốc gia.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Nhớ viết, hiểu từ vựng và vận dụng tự tin, chủ động trong giao tiếp tiếng Trung.

### 8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	Nhớ hiểu khoảng 900 từ tiếng Hán  Vận dụng nói những câu đơn giản, các cách biểu đạt khác nhau	- GV và SV cùng tham gia hoạt động thuyết trình và thực hành nói.  - Nghe nhìn, chơi trò chơi liên quan đến việc vận dụng nghe nói các từ tiếng Hoa.	- Kỹ năng nghe và nói cơ bản  - Thái độ tham gia các hoạt động dạy học trong lớp  - Kiểm tra nói giữa kỳ

\*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	Nhớ hiểu khoảng 1000 từ tiếng Hán cơ bản  Vận dụng nói những câu đơn giản, các cách biểu đạt khác nhau	- GV và SV cùng tham gia hoạt động thuyết trình và thực hành nói.  - Nghe nhìn, chơi trò chơi liên quan đến việc vận dụng nghe nói các từ tiếng Hoa.	- Kỹ năng nghe và nói cơ bản  - Thái độ tham gia các hoạt động dạy học trong lớp  - Kiểm tra nói giữa kỳ	K2,4	KN1,3,4	TĐ 3,4

### 9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính:

1. Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), *Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp*, tập 1, NXB Trẻ.

- Tài liệu tham khảo/bổ sung :

2. Nhóm tác giả Đại học Bắc Kinh (1997), *Giáo trình đọc hiểu trung cấp* 《中级汉语教程》, Đại học Bắc Kinh.
3. Lư Phúc Ba (1996), *Đối ngoại Hán ngữ giáo học thực dụng ngữ pháp* 《对外汉语教学实用语法》, Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh.
4. Đại học Ngôn ngữ và Văn hoá Bắc Kinh (1999), *Ngữ pháp tiếng Hoa hiện đại*, Phan Bình, Lưu Hi Minh, Điền Thiên Kế dịch Nxb. Trẻ, Tp. HCM
5. Trần Văn Chánh (2000), *Tự điển Hán Việt*, Nxb. Trẻ, Tp. HCM.
6. Trần Phương Thảo, Trương Văn Giới (2002), *Ngữ pháp tiếng Hán hiện đại*, Nxb. ĐHQG-HCM.
7. Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục (2004), *Từ điển Hán Việt*, Nxb. Khoa học Xã hội, Tp. HCM.
8. Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục (2004), *Nghe kể chuyện – học thành ngữ*, Nxb. Tổng hợp TP. HCM.
9. Băng cassette, đĩa CD, VCD, DVD kèm theo giáo trình, bài hát, báo, *Tạp chí Hoa ngữ*.

- Trang Web/CDs tham khảo: Các file, CD luyện nghe kèm theo giáo trình

#### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
- Từng buổi học	- Chuyên cần	20 %	Điểm giữa kỳ	30%
- Giữa kỳ	- Tham gia các hoạt động học tập	30 %		
	- Kiểm tra giữa kỳ	50 %		
		<b>100%</b>		
Cuối kỳ	- Thi cuối kỳ (thi viết)	100 %	Điểm cuối kỳ	70%
		<b>100%</b>		
				<b>100% (10/10)</b>

#### Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng):

<5 điểm: không đạt

5-6 điểm: trung bình

6-<8 điểm: khá

8 - <9 điểm: giỏi

>9 điểm: xuất sắc

- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)

- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

Điểm thi nói giữa kỳ được tính trung bình cộng từ các điểm của từng tiêu chí sau:

+ Phát âm: 10

+ Sử dụng từ: 10

- + Đúng ngữ pháp: 10
- + Ngữ điệu: 10
- + Thái độ biểu hiện: 10

## 11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

### 11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp
- Tham gia các hoạt động học tập trên lớp

### 11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ
- Giữa kỳ, cuối kỳ thi viết

### 11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- .....

## 12. Nội dung chi tiết môn học:

- Bài 8 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)
- Bài 9 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)
- Bài 10 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)
- Bài 11 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)
- Bài 12 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)
- Bài 13 thuộc *Giáo trình đọc hiểu trung cấp*. (10 tiết)

Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), *Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp*, tập 1, NXB Trẻ.

## 13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học	Tài liệu cần đọc (mô tả chi tiết)
1	5	<b>Bài 8</b> (thuộc <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i> , tập 1): - Từ vựng. - Giải thích ngữ nghĩa từ mới. - Các điểm ngữ pháp. - Bài đọc 植物中的钢铁. - Dựa vào nội dung bài khoá để trả lời câu hỏi liên quan bài đọc (bài tập 16, 17).	<b>Chuẩn bị bài 8 trước khi đến lớp:</b> - Xem qua từ mới, đọc bài khoá, đánh dấu những phần chưa hiểu. - Xem các điểm ngữ pháp. <b>Trong giờ học:</b> - Luyện đọc bài khoá. - Trả lời câu hỏi xoay quanh nội dung bài học. - Nghe băng cassette, CD hoặc VCD có thu âm nội dung bài khoá. - Phát biểu cảm nghĩ về công dụng, tính chất cây tre.	Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i> , tập 1, NXB Trẻ.
2	5	<b>Bài 8</b> (thuộc <i>Giáo</i>	<b>Trước khi đến lớp:</b>	Đại học Bắc Kinh biên

		<p>trình Tiếng Hoa trung cấp, tập 1):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc phiên âm (bài tập 1)</li> <li>- Ghi phiên âm cho các chữ Hán (bài tập 2).</li> <li>- Đọc nhóm từ (bài tập 3).</li> <li>- Điền từ trong vào chỗ trống (bài tập 4)</li> <li>- Làm các bài tập ngữ pháp.</li> <li>- Bài đọc thêm 谈松树.</li> <li>- Trả lời câu hỏi và làm bài tập liên quan đến <i>Bài đọc thêm</i>.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học ngữ pháp bài 8.</li> <li>- Ôn lại từ vựng đã được học.</li> <li>- Luyện đọc bài khoá.</li> <li>- Chuẩn bị bài mới, xem trước bài tập (mục 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 phần <i>Luyện tập</i>) ở nhà.</li> <li><b>Trong giờ học:</b></li> <li>- Tham gia thảo luận, đàm thoại bằng tiếng Hoa với giáo viên và các bạn.</li> <li>- Làm bài tập, đọc bài đọc thêm, trả lời câu hỏi.</li> </ul>	<p>soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i>, tập 1, NXB Trẻ.</p>
3	5	<p><b>Bài 9</b> (thuộc Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp, tập 1):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ vựng.</li> <li>- Giải thích ngữ nghĩa từ mới.</li> <li>- Các điểm ngữ pháp.</li> <li>- Bài đọc 鲁迅和藤野先生.</li> <li>- Cung cấp thông tin tiểu sử 鲁迅.</li> <li>- Dựa vào nội dung bài khoá để trả lời câu hỏi liên quan bài đọc (bài tập 14, 15).</li> </ul>	<p><b>Chuẩn bị bài 9 trước khi đến lớp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem qua từ mới, đọc bài khoá 鲁迅和藤野先生, đánh dấu những phần chưa hiểu.</li> <li>- Xem các điểm ngữ pháp</li> <li><b>Trong giờ học:</b></li> <li>- Luyện đọc bài khoá.</li> <li>- Trả lời câu hỏi xoay quanh nội dung bài học.</li> <li>- Nghe băng cassette, CD hoặc VCD có thu âm nội dung bài khoá.</li> <li>- Giới thiệu nhà văn 鲁迅 cho giáo viên và các bạn bằng tiếng Hoa.</li> </ul>	<p>Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i>, tập 1, NXB Trẻ.</p>
4	5	<p><b>Bài 9 (tt)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc phiên âm (bài tập 1)</li> <li>- Phân biệt theo phát âm để cấu tạo từ (bài tập 2).</li> <li>- Đọc nhóm từ (bài tập 3).</li> <li>- Làm các bài tập ngữ pháp (bài 4 đến 14).</li> <li>- Bài đọc thêm 我伯父鲁迅先生.</li> <li>- Trả lời câu hỏi và làm bài tập liên quan đến <i>Bài đọc thêm</i>.</li> <li>- Ôn tập bài 5-bài 9</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập những phần đã học trước khi đến lớp.</li> <li>- Học ngữ pháp</li> <li>- Học từ vựng bài 9.</li> <li>- Luyện đọc bài khoá 鲁迅和藤野先生.</li> <li>- Xem trước bài tập (mục 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 phần <i>Luyện tập</i>) ở nhà.</li> <li><b>Trong giờ học:</b></li> <li>- Tham gia thảo luận, đàm thoại bằng tiếng Hoa với giáo viên và các bạn.</li> <li>- Làm bài tập, đọc bài đọc thêm, trả lời câu hỏi.</li> </ul>	<p>Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i>, tập 1, NXB Trẻ.</p>

5	5	<b>Bài 10</b> (thuộc Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp, tập 1)	Đọc trước bài khoá bài 10 thuộc <i>Giáo trình đọc hiểu trung cấp</i> , tra từ khó, tìm hiểu ngữ pháp thuộc phạm vi bài này.	Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i> , tập 1, NXB Trẻ.
6	5	<b>Bài 10</b> (thuộc Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp, tập 1) Học tiếp và kết thúc bài 10. Hệ thống lại toàn bộ khối kiến thức đã truyền thụ cho sinh viên.	Ôn tập nội dung đã học, chuẩn bị phần còn lại của bài 10 thuộc <i>Giáo trình đọc hiểu trung cấp</i> .	Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i> , tập 1, NXB Trẻ.
7	5	<b>Bài 11</b> (thuộc Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp, tập 1)	Đọc trước bài khoá bài 11 thuộc <i>Giáo trình đọc hiểu trung cấp</i> , tra từ khó, tìm hiểu ngữ pháp thuộc phạm vi bài này.	Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i> , tập 1, NXB Trẻ.
8	5	<b>Bài 11</b> (thuộc Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp, tập 1) Học tiếp và kết thúc bài 11. Hệ thống lại toàn bộ khối kiến thức đã truyền thụ cho sinh viên.	Ôn tập nội dung đã học, chuẩn bị phần còn lại của bài 11 thuộc <i>Giáo trình đọc hiểu trung cấp</i> . <b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i> , tập 1, NXB Trẻ.
9	5	<b>Bài 12</b> (thuộc Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp, tập 1)	Đọc trước bài khoá bài 12 thuộc <i>Giáo trình đọc hiểu trung cấp</i> , tra từ khó, tìm hiểu ngữ pháp thuộc phạm vi bài này.	Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i> , tập 1, NXB Trẻ.
10	5	<b>Bài 12</b> (thuộc Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp, tập 1) Học tiếp và kết thúc bài 12. Hệ thống lại toàn bộ khối kiến thức đã truyền thụ cho sinh viên.	Ôn tập nội dung đã học, chuẩn bị phần còn lại của bài 12 thuộc <i>Giáo trình đọc hiểu trung cấp</i> .	Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i> , tập 1, NXB Trẻ.
11	5	<b>Bài 13</b> (thuộc Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp, tập 1)	Đọc trước bài khoá bài 13 thuộc <i>Giáo trình đọc hiểu trung cấp</i> , tra từ khó, tìm hiểu ngữ pháp thuộc phạm vi bài này.	Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i> , tập 1, NXB Trẻ.
12	5	<b>Bài 13</b> (thuộc Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp, tập 1)	Ôn tập nội dung đã học, chuẩn bị phần còn lại của bài 13	Đại học Bắc Kinh biên soạn, Nguyễn Thiện Chí

	trung cấp, tập 1) Học tiếp và kết thúc bài 13. Hệ thống lại toàn bộ khối kiến thức đã truyền thụ cho sinh viên.	thuộc <i>Giáo trình đọc hiểu trung cấp.</i>	và Trần Xuân Ngọc Lan dịch (1996), <i>Giáo trình Tiếng Hoa trung cấp</i> , tập 1, NXB Trẻ.
--	--	---	--

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng...năm .....

**Trưởng Khoa**

**Trưởng Bộ môn**

**Người biên soạn**  
ThS. VŨ THỊ THANH TRÂM

PGS.TS. LÊ GIANG

TS. LÊ QUANG TRƯỜNG

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):*

**Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)**

Họ và tên: VŨ THỊ THANH TRÂM	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Khoa Văn học và Ngôn ngữ, Phòng A.214	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

**Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
-------------------------------	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)

